



DOI:10.22144/ctu.jvn.2017.100

QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH GIỮ GÌN VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, TIẾN TỚI ĐỒNG KHỞI Ở CẦN THƠ (1954 - 1960)

Thái Văn Thơ

Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 04/05/2017

Ngày nhận bài sửa: 04/07/2017

Ngày duyệt đăng: 31/08/2017

Title:

The process of struggling to preserve and build revolutionary forces toward Dong Khoi in Can Tho (1954 - 1960)

Từ khóa:

Cần Thơ, Đồng Khởi, giữ gìn lực lượng, xây dựng lực lượng

Keywords:

Can Tho, Dong Khoi, to preserve forces, to build forces

ABSTRACT

After the Geneva Accords, against the terrorist activities and fierce crackdowns by the U.S. - Diem authorities is the process of tough struggling for preserving and strengthening the revolutionary forces of Can Tho's military and people. Over nearly 5 years of struggling to build and develop the revolutionary forces, military and people of the land of Tay Do made a marvelous Dong Khoi, a resounding victory in 1960, which marked an important turning point for the revolutionary situation in the whole province, i.e. the transition from forces preservation to powerful offensive against enemy.

TÓM TẮT

Từ sau Hiệp định Genève, đối lập với những hoạt động khủng bố, đàn áp khốc liệt của chính quyền Mỹ - Diệm là quá trình quân và dân Cần Thơ kiên cường đứng lên đấu tranh giữ gìn và củng cố lực lượng cách mạng. Trải qua gần 5 năm đấu tranh xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, quân dân miền đất Tây Đô đã làm nên cuộc Đồng Khởi diệu kỳ, thắng lợi vang dội trong năm 1960, mở ra bước ngoặt quan trọng cho tình thế cách mạng trong toàn tỉnh, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công địch quân mạnh mẽ.

Trích dẫn: Thái Văn Thơ, 2017. Quá trình đấu tranh giữ gìn và xây dựng lực lượng cách mạng, tiến tới Đồng Khởi ở Cần Thơ (1954 - 1960). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 51c: 107-115.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiệp định Genève ký kết chưa kịp ráo mực, chính quyền Mỹ ngay lập tức nhảy vào miền Nam với âm mưu muốn biến Nam Việt Nam thành một tiền đồn chống cộng, một “quốc gia vệ tinh” ngăn chặn làn sóng cộng sản từ phía Bắc tràn xuống Đông Nam Á. Với sự giúp sức từ Mỹ, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm không từ một hành động man rợ nào nhằm biến mục tiêu ấy thành hiện thực. Trong những năm 1954 - 1959, chính quyền Sài Gòn tiến hành khủng bố, đàn áp khốc liệt vào lực lượng cách mạng và nhân dân vô tội ở Nam Việt Nam. Lực lượng cách mạng miền Nam nói chung và ở Cần Thơ nói riêng đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn. Trước tình thế nguy cấp đó, nhiều

noi ở miền Nam trong đó có Cần Thơ, với những phương cách đấu tranh rất riêng, độc đáo và sáng tạo, quân dân miền sông nước Tây Đô kiên cường đứng lên đấu tranh mạnh mẽ với quân địch để giữ gìn và củng cố lực lượng cách mạng nhưng vẫn không trái với những quy định của Hiệp định Genève, với chủ trương đấu tranh chính trị, hòa bình của Trung ương Đảng lúc bấy giờ. Chính vì thế, Cần Thơ không những giữ gìn, bảo vệ được lực lượng cách mạng trước sự tấn công khốc liệt từ chính quyền Ngô Đình Diệm mà còn tiến hành xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng vững mạnh, tiến tới cao trào Đồng Khởi nổ ra thắng lợi trong toàn tỉnh năm 1960, góp phần chuyển phong trào cách mạng của tỉnh phát triển sang một chương mới với những tiền đề tích cực. Bài viết sẽ

phân tích và làm rõ quá trình đấu tranh anh dũng, bất khuất của quân và dân Cần Thơ anh hùng.

2 QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH GIỮ GÌN VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, TIẾN TỚI ĐỒNG KHỞI Ở CẦN THƠ¹ (1954 - 1960)

2.1 Cần Thơ sau Hiệp định Genève

Tuân thủ chặt chẽ những quy định của Hiệp định Genève và nhất là chấp hành Chi thị của Bộ Chính trị và Chi thị của Trung ương Cục miền Nam về chuyển hướng tổ chức, công tác nhằm bảo vệ cán bộ, tính mạng nhân dân trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cần Thơ tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng từ ngày 20/6 đến 5/7/1954, với những nội dung chính: học tập Nghị quyết, Chi thị Trung ương Cục, nhận thức rõ hơn về tình hình, nhiệm vụ mới cũng như tư tưởng lãnh đạo của Tỉnh ủy Cần Thơ lúc bấy giờ, thông qua kế hoạch bố trí, sắp xếp lại cán bộ cho phù hợp tình hình lãnh đạo cách mạng trong tỉnh.

Song song với việc bố trí cán bộ đi và ở lại, Tỉnh ủy Cần Thơ cũng cho chôn cất một số súng đạn, vũ khí ở Ô Môn, Long Mỹ, Châu Thành để phòng trường hợp hữu sự sau này. Tuy thời gian tập kết chuyên quân không nhiều nhưng trong quỹ thời gian ngắn ngủi này, Đảng bộ, Tỉnh ủy Cần Thơ làm được nhiều việc có ích, thiết thực cho nhân dân vùng giải phóng như cấp đất cho nông dân cày cấy, xây dựng các trạm y tế, bệnh viện, trường học ở nhiều xã, ấp, thu đổi tiền Đông Dương sang tiền Củ Hồ cho nhân dân thuận tiện sử dụng... Tất cả những việc ích nước lợi dân đó đã

tạo được cảm tình, tin yêu, sự gắn bó mật thiết từ nhân dân đối với Đảng, với cách mạng.

Đất nước vừa được giải phóng hòa cùng niềm vui chiến thắng của cả nước, các cuộc biểu tình lớn mừng hòa bình lập lại được Tỉnh ủy Cần Thơ chỉ đạo diễn ra rầm rộ trong toàn tỉnh, tiêu biểu như cuộc biểu tình mừng hòa bình ngày 11/8/1954 ở thị xã Cần Thơ, hơn 15.000 đồng bào thị xã và các vùng phụ cận mang cờ băng, khẩu hiệu, hàng ngũ chỉnh tề diễu hành qua các đường phố, hô vang các khẩu hiệu “Hoan hô hòa bình”, “Hoan hô Hiệp định Genève”, “Hoan hô đình chiến ở Đông Dương”, “Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm”, cuộc diễu hành đầy khí thế, sôi nổi đã khiến Đại tá Tư lệnh khu quân sự miền Tây Nam Bộ và Phó Tỉnh trưởng Cần Thơ phải ra gặp đoàn biểu tình (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng, 2015, tr.38).

Nhưng niềm vui ngày giải phóng, hòa bình của nhân dân Cần Thơ lại sớm qua mau. Ngay khi lực lượng bộ đội của cách mạng vừa rút đi tập kết, hàng loạt đơn vị vũ trang của đối phương tràn vào chiếm đóng nhiều nơi trong tỉnh. Từ các đơn vị “Bảo hoàng” là những lực lượng tàn dư của thực dân Pháp cho đến quân đội Phật giáo Hòa Hảo, các tiểu đoàn quân Bảo an của chính quyền Ngô Đình Diệm cũng có mặt ở những vùng trọng yếu từ thị xã đến nông thôn của tỉnh Cần Thơ và không lâu sau đó, họ đã mở rộng phạm vi chiếm đóng ra toàn tỉnh. Quân đội đối phương ngày đêm ra sức tuyên truyền, lừa mị dân chúng và chiêu an cán bộ cách mạng về hợp tác với họ. Hàng loạt vụ bắt bớ, thủ tiêu, khủng bố của địch quân đến các cán bộ cách mạng diễn ra trong toàn tỉnh. Tình hình an ninh trật tự hỗn loạn gây nên hoang mang và bất an cho dân chúng. Quân dân Cần Thơ lại tiếp tục bước vào một thời kỳ đấu tranh cách mạng mới với nhiệm vụ khó khăn, thử thách hơn trước gấp bội lần. Nhưng dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo linh hoạt, sáng suốt của Tỉnh ủy Cần Thơ cùng tinh thần đoàn kết, yêu nước, bất khuất, quân dân miền sông nước Tây Đô đã vùng lên đấu tranh quyết liệt để giữ gìn và xây dựng lực lượng cách mạng, tiến tới cao trào Đồng Khởi nổ ra thắng lợi trong toàn tỉnh.

2.2 Quá trình đấu tranh giữ gìn và xây dựng lực lượng cách mạng ở Cần Thơ (1955 - 1959)

Đầu năm 1955, sau khi cơ bản thiết lập xong bộ máy cai trị từ Trung ương đến địa phương, nhất là thu phục và bình định xong các lực lượng và giáo phái chống đối (Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo), chính quyền Sài Gòn ngang nhiên tuyên bố không thi hành những điều khoản của Hiệp định Genève. Họ tiến hành đàn áp, khủng bố tiêu diệt những

¹Tỉnh Cần Thơ: Sau Hiệp định Genève năm 1954, tên gọi tỉnh Cần Thơ vẫn được giữ nguyên nhưng đến tháng 10 năm 1956, chính quyền Ngô Đình Diệm đã đổi tên tỉnh Cần Thơ thành tỉnh Phong Dinh. Tỉnh Phong Dinh gồm 7 quận: quận Cái Răng, Phong Phú, Thuận Trung, Thuận Nhơn, Phong Điền, Phụng Hiệp và Phong Thuận; thị xã Cần Thơ là nơi đặt tỉnh lỵ Phong Dinh. (Địa bàn tỉnh Phong Dinh cũ hiện nay tương ứng với các quận Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy, Ô Môn, các huyện Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ (ngoại trừ các xã Trung Hưng, Trung An, Trung Thạnh của huyện Cờ Đỏ ngày nay) cùng thuộc thành phố Cần Thơ; thị xã Ngã Bảy, các huyện Châu Thành, Châu Thành A, Phụng Hiệp (ngoại trừ thị trấn Kinh Cù và các xã Hòa An, Phương Bình, Phương Phú của huyện Phụng Hiệp ngày nay) cùng thuộc tỉnh Hậu Giang; các xã Xuân Hòa, An Lạc Thôn, Phong Năm cùng thuộc huyện Kế Sách của tỉnh Sóc Trăng ngày nay). Trong khi đó sau Hiệp định Genève, chính quyền cách mạng vẫn duy trì tên Cần Thơ như cũ. Trong giai đoạn (1954 - 1960) tên gọi tỉnh Cần Thơ là được sử dụng theo cách gọi của chính quyền cách mạng lúc bấy giờ.

người kháng chiến cũ, người yêu nước, gia đình có người thân tập kết hoặc có cảm tình với cách mạng rất khốc liệt. Trước thực tế đó, đầu năm 1955, Tỉnh ủy Cần Thơ tổ chức cuộc họp bầu cử lại Tỉnh ủy mới để lãnh đạo cuộc đấu tranh trong tình hình mới. Cuộc họp được tổ chức tại Rạch Sung, xã Nhơn Nghĩa, huyện Châu Thành. Hội nghị bàn nhiều vấn đề quan trọng như chuyển hướng hoạt động của các cơ sở Đảng và cán bộ, đảng viên; tìm cách phân tán lúa gạo trong nhà dân không để đối phương tự do cướp bóc; chủ trương phát động quần chúng nhân dân đấu tranh đòi chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Genève.

Trong thời gian này, Ban Chỉ đạo đấu tranh chính trị tỉnh được thành lập và phát động nhân dân trong các huyện đấu tranh, lấy chữ ký kiến nghị gửi Ủy hội Quốc tế Sài Gòn, tố cáo chính quyền Ngô Đình Diệm vi phạm Hiệp định. Các cuộc mít-tinh, biểu tình thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia đòi chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Genève, hiệp thương tổng tuyển cử, đòi hòa bình, dân sinh, dân chủ, chống sự khủng bố của quân đội Sài Gòn diễn ra mạnh mẽ trong toàn tỉnh Cần Thơ. Tiêu biểu là các huyện Ô Môn, Châu Thành, Phụng Hiệp, Long Mỹ đã diễn ra các cuộc đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân. Tháng 4 năm 1955, chính quyền Ngô Đình Diệm cho thành lập Bảo An đoàn. Tại các tỉnh, họ tổ chức lực lượng cảnh sát, dân vệ từ tỉnh xuống tận các huyện, xã. Tỉnh ủy Cần Thơ lợi dụng cơ hội này “cây người” của cách mạng vào lực lượng đối phương để xây dựng lực lượng nội tuyến trong lòng địch. Tháng 5 năm 1955, chính quyền Sài Gòn mở chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” giai đoạn 1 với các khẩu hiệu “đả thực, bài phong, diệt cộng” và được chính quyền Ngô Đình Diệm xem là quốc sách hàng đầu. Mục đích của chiến dịch tố cộng được đặt ra là “*gây uất hận trong dân chúng đối với Việt cộng. Để cho nhân dân tố giác Việt cộng ở lại hoạt động. Khủng bố tinh thần Việt cộng làm cho Việt cộng nghi ngờ quần chúng mà không dám hoạt động nữa...*” (Lê Hồng Lĩnh, 2006, tr.69). Bộ máy “tố cộng, diệt cộng” được chính quyền Việt Nam Cộng hòa tổ chức từ Trung ương đến tận các “liên gia”. Chính quyền Ngô Đình Diệm tổ chức 5 gia đình thành một liên gia, mỗi liên gia có 1 liên gia trưởng nhằm tăng cường việc giám sát, đi lại của nhân dân, tách dân khỏi cách mạng. Họ phân loại quần chúng nhân dân thành 3 loại: A, B, C để tiện kim kẹp, giám sát. Loại A: gồm những người không có liên quan tới cách mạng. Loại B: gồm những người có người thân tham gia kháng chiến, bị chính quyền Sài Gòn liệt vào “công dân nửa hợp pháp”. Loại C: là những cán bộ, đảng viên và người kháng chiến và bị liệt vào “công dân bất hợp pháp”. Chính quyền Ngô Đình Diệm sử dụng loại A để đánh vào

loại C và tác động tinh thần vào loại B, làm cho loại B khuất phục.

Song song với các chiến dịch “tố cộng, diệt cộng”, chính quyền Ngô Đình Diệm còn ban hành các đạo Dụ số 2 (8/1/1955), chỉ Dụ số 7 (7/2/1955) về cải gọi là “cải cách điền địa” mà mục đích của các đạo dụ, chỉ dụ này là sự tước đoạt ruộng đất từ tay nông dân. Họ phủ định sạch trơn những thành quả to lớn mà cách mạng mang lại cho nhân dân trước đó. Đến ngày 22/10/1956, chính quyền Sài Gòn lại ban hành đạo Dụ số 57 nhằm tư sản hóa địa chủ. Tất cả những đạo - chỉ dụ trên không nằm ngoài mục đích thiết lập trở lại lực lượng địa chủ - chỗ dựa mới cho chính quyền Ngô Đình Diệm lúc bấy giờ. Hàng loạt địa chủ ác ôn đã ngóc đầu dậy và dựa hơi chính quyền ngang nhiên cướp đoạt lại ruộng đất và thu tô.

Trước hành động đầy dã tâm của địch, phong trào đấu tranh chống cướp đất, chống lập khế ước, đòi giữ nguyên canh, giảm tô, giảm tức, giảm thuế diễn ra mạnh mẽ trong toàn tỉnh dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Tỉnh ủy Cần Thơ. Cũng trong thời gian này, lực lượng cách mạng cũng tiến hành tiêu diệt một số địa chủ ác ôn có nợ máu với nhân dân như diệt địa chủ Cà Đá (ở Vĩnh Viễn - Long Mỹ) nhằm hạn chế, phân hóa và cảnh cáo những địa chủ ác ôn khác không gây tội ác với nhân dân.

Sau khi đánh bật lực lượng Bình Xuyên ra khỏi Sài Gòn - Chợ Lớn, chính quyền Ngô Đình Diệm mở 2 cuộc hành quân lớn:

“1. Chiến dịch Đình Tiên Hoàng (từ tháng 5 đến tháng 12 năm 1955) ở miền Tây Nam Bộ, nhằm tiêu diệt bọn tay sai của Pháp còn lại.

2. Chiến dịch Nguyễn Huệ (từ tháng 1 đến tháng 5 năm 1956), tiếp tục tiêu diệt tàn dư giáo phái Hòa Hảo của Trần Văn Soái (Năm Lửa), Lê Quang Vinh (Ba Cụt) và Lâm Thành Nguyên (Hai Ngoán), kết hợp đánh vào căn cứ và lực lượng vũ trang của cách mạng” (Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, 2006, tr.31).

Ở Cần Thơ, sau khi bị quân đội Sài Gòn đánh tan tác, lực lượng giáo phái Hòa Hảo phân hóa và được Tỉnh ủy Cần Thơ chỉ đạo nhân dân vận động, tiếp tế lương thực, thuốc men và tuyên truyền vận động cảm hóa, một bộ phận lính Hòa Hảo đã tham gia cách mạng. Chủ trương vận động và cài người của cách mạng vào lãnh đạo lực lượng giáo phái Hòa Hảo ly khai chống Diệm được Đảng bộ tỉnh Cần Thơ tiến hành và thu được những kết quả tích cực: hạn chế sự cướp bóc từ lính Hòa Hảo, lợi dụng danh nghĩa giáo phái ly khai để tiêu diệt ác ôn, tề điệp; lôi kéo được lực lượng giáo phái cùng

chĩa mũi nhọn đấu tranh vào chính quyền Ngô Đình Diệm.

Từ ngày 11 đến ngày 26/8/1955, Xứ ủy Nam Bộ chỉ đạo cho Liên Tỉnh ủy miền Tây phát động tổ chức đấu tranh ở các tỉnh. Thực hiện Chỉ đạo của Xứ ủy và Liên tỉnh ủy miền Tây, Tỉnh ủy Cần Thơ phát động quần chúng nhân dân đấu tranh chính trị theo đúng kế hoạch. Phong trào đấu tranh chính trị diễn ra mạnh mẽ, rầm rộ trong toàn tỉnh và thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Ngày 26/10/1955, Ngô Đình Diệm tổ chức “trưng cầu dân ý” phớt lờ Bảo Đại và chính thức lên làm Tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Đến ngày 4/3/1956, chính quyền Ngô Đình Diệm tổ chức bầu cử “Quốc hội” và ban hành hiệp pháp của Việt Nam Cộng hòa.

Đầu năm 1956, chính quyền Sài Gòn thực hiện chiến dịch “tố cộng” giai đoạn 2 với sự khùng bố điên cuồng vào lực lượng cách mạng miền Nam, trong đó có Cần Thơ. Nhằm bảo toàn lực lượng, cơ quan của Tỉnh ủy Cần Thơ được di chuyển từ xã Trường Long (Ô Môn) sang vùng kênh sáng Xà Nô của huyện Châu Thành. Trong thời khắc khủng bố gắt gao của chính quyền Ngô Đình Diệm, các cán bộ, đảng viên sống dựa vào dân, nhờ dân che chở đùm bọc nên quân đội Sài Gòn khó lòng đánh phá được. Giữa năm 1956, bộ phận giao liên công khai, bán công khai được thành lập nhằm thực hiện nhiệm vụ “đưa tài - chuyên cán”, giao tài liệu của Tỉnh ủy xuống tận các cơ sở và đưa đón cán bộ đi công tác. Từ đó, hệ thống giao liên công khai đã phát triển thành mạng lưới đều khắp các cơ sở quan trọng trong tỉnh. Đến giữa năm 1956, sau khi cơ bản thanh toán xong lực lượng Cao Đài của Trịnh Minh Thế và quân Bình Xuyên của Bảy Viễn (Lê Văn Viễn), quân đội Việt Nam Cộng hòa được tung xuống Cần Thơ - thủ phủ của miền Tây để diệt hết hết lực lượng vũ trang Phật giáo Hòa Hảo của Trần Văn Soái (Năm Lửa), Lê Quang Vinh (Ba Cụt) và Lâm Thành Nguyên (Hai Ngoán). Trước sức mạnh vượt trội của quân đội Sài Gòn và sự mua chuộc dụ dỗ, lôi kéo của chính quyền Ngô Đình Diệm, các lãnh tụ của Hòa Hảo kẻ đầu hàng, người bị tiêu diệt, một số khác đứng ra chống đối cũng bị đánh tan tác. Lợi dụng tình thế giáo phái chống chính quyền Sài Gòn đang diễn ra trong tỉnh, lực lượng cách mạng tranh thủ giáo dục tuyên truyền, thuyết phục một số chỉ huy và binh lính Hòa Hảo theo cách mạng và phần lớn quân lính Hòa Hảo đã gia nhập lực lượng cách mạng.

Khi chính quyền Sài Gòn tiến hành giai đoạn 2 của chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” thì các trung đoàn chủ lực, trung đoàn độc lập, hải đoàn “Xung phong”, đoàn “Chi đạo” tổ cộng cùng với quân địa phương mở chiến dịch Thoại Ngọc Hầu tiến hành

tạo thanh lực lượng vũ trang Phật giáo Hòa Hảo và tiêu diệt lực lượng vũ trang của cách mạng. Song song với các chiến dịch tiêu trừ các lực lượng, đảng phái đối lập, chính quyền Ngô Đình Diệm còn thúc đẩy phong trào “tranh thủ nhân tâm thôn xã” mà thực chất là sự mị dân, mua chuộc, lôi kéo dân chúng ngã về phía chính quyền thông qua đội quân tay sai ở địa phương luôn ra sức tuyên truyền, rao giảng về sự “chính nghĩa của quốc gia”, mê hoặc dân chúng rằng chính quyền sẽ luôn “*hết lòng lo cho đời sống nhân dân nhất là cho giới cần lao của chính thể Cộng hòa*” nhằm thu phục dân chúng đi theo. Chính quyền Ngô Đình Diệm hết sức xem trọng công tác này và “*vấn đề tranh thủ nhân tâm là trọng tâm công tác của giới chính quyền về mặt chính trị và cần phải được xúc tiến mau lẹ và có ý thức*” (Phông phủ Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa (1954-1963), Hồ sơ số: 4302). Tại Cần Thơ, Ban Tranh thủ Nhân tâm Thôn xã của chính quyền Sài Gòn tiến hành hàng loạt các buổi nói chuyện, tiếp xúc quần chúng ở các quận, huyện trong tỉnh từ quận Phụng Hiệp, Ô Môn đến Châu Thành. Hàng chục buổi nói chuyện đề “tranh thủ” quần chúng của chính quyền Ngô Đình Diệm nhằm tác động vào con tim khối óc của nhân dân đã không phát huy hiệu quả. Đông đảo quần chúng nhân dân vẫn một lòng hướng về cách mạng theo Đảng và Hồ Chủ tịch kính yêu.

Sau khi lực lượng giáo phái bị chính quyền Sài Gòn đánh tan rã, Tỉnh ủy Cần Thơ tập hợp những cán bộ quân sự ẩn mình trong lực lượng giáo phái còn lại cùng với các cán bộ quân sự của tỉnh và các cán bộ, đảng viên tăng cường từ các chi bộ xã để thành lập lực lượng vũ trang với danh nghĩa bộ đội “*liên quân giáo phái chống Mỹ - Diệm*” (Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, 2006, tr.38). Các Tiểu đoàn lần lượt ra đời gồm: Tiểu đoàn Quang Trung, Lê Lợi, Nguyễn Trung Trực và Phan Đình Phùng. Các đơn vị hoạt động trên địa bàn các huyện từ Phụng Hiệp, Ô Môn đến Châu Thành, Long Mỹ. Sự kiện này chứng tỏ, Cần Thơ là một trong những địa phương xây dựng lực lượng vũ trang tự vệ tập trung rất sớm. Chính lực lượng vũ trang được thành lập từ sớm đã tạo nên khí thế đấu tranh mạnh mẽ cho quân dân trong tỉnh Cần Thơ và hỗ trợ có hiệu quả phong trào đấu tranh chính trị trong tỉnh lúc bấy giờ. Thường vụ Tỉnh ủy Cần Thơ chỉ thị các tiểu đoàn giáo phái có nhiệm vụ sau:

“1. Tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, tác chiến với điều kiện chắc thắng, tránh những cuộc đánh lớn, đánh với điều kiện phải tương quan lực lượng.

2. Tuyên truyền trong quần chúng, nhất là tuyên truyền trong tin đồ Hòa Hảo và võ trang tuyên

truyền, xây dựng cơ sở cách mạng ở vùng cận địch, vùng có đông đảo nhân dân.

3. Cát giấu súng, ăn ở phân tán, khi cần thiết lấy súng lên, tập hợp lực lượng đi công tác, lúc về cũng cất giấu súng.

4. *Tuyên truyền giáo dục, tranh thủ phân hóa những tên ác ôn. Nếu không hối cải thì diệt trừ*” (Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cần Thơ, 2002, tr.39-40). Với chủ trương, nhiệm vụ này, công tác tranh thủ, lôi kéo và phân hóa lực lượng giáo phái ly khai chống Diệm của tỉnh đã đạt được những kết quả khả quan, góp phần củng cố và giữ gìn được lực lượng cách mạng ngay trong thời điểm khó khăn, thử thách trước sự đàn áp, khủng bố của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Trong một thời gian ngắn, lực lượng vũ trang tỉnh đã tiến hành một số trận đánh lớn và tiêu diệt nhiều quân số đối phương: tháng 10 năm 1956, chống càn quét lớn của quân đội Sài Gòn tại Đập Đá, xã Hòa An diệt và làm bị thương gần 50 tên địch, thu 20 súng các loại (Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, 2006, tr.39). Song song với các hình thức đấu tranh vũ trang mạnh mẽ, công tác binh vận được Tỉnh ủy Cần Thơ chú trọng đẩy mạnh phát triển rộng khắp trong toàn tỉnh. Thực tế là trong 2 năm 1954 - 1956, trong các đồn bót của đối phương đều có cơ sở nội tuyến của cách mạng. Chính các cơ sở cách mạng “án mình” trong lòng địch đó đã hỗ trợ tích cực các cuộc đấu tranh chính trị, bảo vệ được lực lượng cách mạng, đồng thời hạn chế các hành động gây tội ác của quân đội Sài Gòn. Các cán bộ, đảng viên có thể hoạt động an toàn và tránh được sự tổn thất tối thiểu nhất có thể từ chính sách đàn áp, khủng bố điên cuồng của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Ngày 22/10/1956, Ngô Đình Diệm cho tiến hành phân chia ranh giới các huyện và đổi tên tỉnh Cần Thơ thành tỉnh Phong Dinh. Đồng thời tăng cường chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” lên mức độ cao. Phong trào đấu tranh chống “tố cộng, diệt cộng” được Tỉnh ủy Cần Thơ lãnh đạo nhân dân đấu tranh với nhiều hình thức sinh động. Hàng loạt cuộc đấu tranh chống “tố cộng, diệt cộng” diễn ra rầm rộ với sự tham gia của hàng ngàn quần chúng nhân dân ở Long Mỹ, Ô Môn, thị xã Cần Thơ... Mặc dù bị đàn áp, nhưng dưới sự đấu tranh linh hoạt, sáng tạo với các hình thức và phương pháp đấu tranh thích hợp vừa kết hợp đấu tranh chính trị với binh vận, kết hợp với nhân dân đô thị buộc đối phương chấp nhận các yêu sách của từng cuộc đấu tranh. Các phong trào đấu tranh đòi cải thiện đời sống, giải quyết việc làm, cứu tế xã hội, chống thuế khóa, chống đuổi nhà... ở đô thị diễn ra mạnh mẽ được đông đảo nhân dân tích cực ủng hộ. Phong

trào chống trộm cướp cũng diễn ra mạnh mẽ trong tỉnh với gây gộc, mõ, đuốc được vang lên thấp sáng phổ phưởng truy đuổi “trộm cướp”- những tên tay sai, chỉ điểm, hoặc biệt kích do thám của chính quyền Sài Gòn trong làng, xã.

Tháng 8 năm 1956, bản “Đề cương cách mạng miền Nam” do đồng chí Lê Duẩn soạn thảo ra đời. Đề cương khẳng định: “Đề chống lại Mỹ - Diệm, nhân dân miền Nam chỉ có con đường cứu nước và tự cứu mình, là con đường cách mạng. Ngoài con đường cách mạng không có một con đường khác” (Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.1113). Đến tháng 12 năm 1956, Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ xác định: “Đấu tranh chính trị đơn thuần thì không được, đấu tranh vũ trang thì thời cơ chưa cho phép. Đấu tranh chính trị phải có vũ trang tự vệ: phải có lực lượng vũ trang thích hợp để làm công tác vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng diệt ác, phá kìm, hỗ trợ lực lượng đấu tranh chính trị”. Sau Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ, Tỉnh ủy Cần Thơ tăng cường phong trào đấu tranh chính trị, kết hợp với vũ trang tuyên truyền, từng bước xây dựng lực lượng vũ trang trong tỉnh. Những hoạt động trừ gian diệt ác, trừng trị những tên ác ôn, ngoan cố diễn ra đều đặn trong tỉnh và tạo tác động tích cực hạn chế quân đội Sài Gòn đàn áp, tạo ác đối với nhân dân. Trong 3 năm 1956, 1957, 1958, nhiều tên địa chủ ác ôn có nợ máu với cách mạng bị tiêu trừ như: tên Hoàng Hậu Thạch, cảnh sát Tôn ở Long Trị, tên Đường Lương trưởng Chi công an Long Mỹ, Ngô Văn Mạnh quận trưởng Long Mỹ; ở Vị Thanh diệt tên cảnh sát Hội, tên Xứng; ở Ô Môn diệt tên quận trưởng Minh, tên Lê Nhất Hiều, cảnh sát Như, Chinh Ty, tên Dệt; ở Châu Thành diệt tên Thầy Mười cảnh sát ác ôn ở Phong Điền, tên cảnh sát Thanh, Nguyễn Văn Tốt... (Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, 2006, tr.47-48). Nhờ tiêu diệt được nhiều tên ác ôn đã mang lại tác dụng to lớn cảnh cáo những tên khác không dám hành động. Từ đó tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh chính trị, binh vận được duy trì và các cơ sở binh vận trong tỉnh được củng cố, phát triển.

Đầu năm 1957, Tỉnh ủy Cần Thơ tiến hành củng cố lại các Huyện ủy, các Chi bộ xã, áp theo hướng nâng cao chất lượng và năng lực lãnh đạo. Công tác xây dựng Đảng tại cơ sở cũng được quan tâm phát triển. Năm 1958, Tỉnh thành lập Ban Địch tỉnh (sau đổi thành Ban Quân báo). Tháng 12 năm 1959, Tỉnh thành lập công trường sửa chữa, chế tạo vũ khí thô sơ: làm chông gai, lựu đạn gai, súng trường, súng ngựa trời... phục vụ chiến đấu. Mặt khác, Tỉnh ủy Cần Thơ còn lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống Chi dụ 57 về cải cách điền địa của

chính quyền Ngô Đình Diệm, vận động nhân dân đấu tranh bảo vệ đất đai.

Bước vào năm 1959, chính quyền Sài Gòn tăng cường đàn áp, khủng bố khốc liệt vào lực lượng cách mạng ở miền Nam nói chung và Cần Thơ nói riêng. Những cuộc càn quét, bắt bớ tiêu diệt tận gốc lực lượng cán bộ, chiến sĩ các mạng từ chính quyền Ngô Đình Diệm đã lan đến tận các thôn xã trên khắp miền Nam. Ở Cần Thơ trong 6 tháng đầu năm 1959, quân đội Việt Nam Cộng hòa tiến hành 5.000 cuộc càn quét lớn nhỏ, 1.390 lần biệt kích (Cao Văn Lượng và ctv, 1981, tr.62). Ngày 6/5/1959, chính quyền Sài Gòn ban hành Luật 10/59, việc ban hành luật này đã đẩy chế độ phát xít Ngô Đình Diệm lên tới đỉnh cao của sự khủng bố, đàn áp lực lượng cách mạng và nhân dân vô tội ở miền Nam Việt Nam. Luật 10/59 chỉ có hai hình thức được tuyên là “tử hình” hoặc “khổ sai chung thân” (Phòng phủ Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa (1954-1963), Hồ sơ số: 6024) cho bất cứ hành động nào có ý “xâm phạm” đến nền an ninh quốc gia. Đúng như nhận định của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong điện phân đối gửi Chủ tịch Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm soát ở Việt Nam, ngày 14/5/1959 là “Luật 10/59 vi phạm một nguyên tắc pháp lý thông thường của các nước văn minh. Các nước văn minh đều không công nhận một chế độ pháp luật lấy “động cơ pháp luật” làm “yếu tố phạm pháp” để trừng trị. Luật 10/59 biểu hiện một chế độ hình phạt còn tàn bạo hơn chế độ Hitle, tước bỏ bất kỳ một bảo đảm tối thiểu nào cho người bị đem ra xử, nó giày xéo một cách trắng trợn lên những nguyên tắc tổ tụng sơ đẳng nhất, nó xâm phạm đến quyền tự do căn bản của con người” (Trần Văn Trà, 2005, tr.261). Tên gọi là luật và có thiết lập tòa án nhưng thực chất “chỉ có máy chém làm việc, máy chém được lê đi khắp nơi, chém đầu bất cứ ai chống lại chế độ Mỹ - Diệm” (Bộ Tư lệnh Quân khu 9, 1996, tr.262).

Ở Cần Thơ, đặc biệt tại Vị Thanh - Long Mỹ từ năm 1959 đến đầu năm 1960 có trên 3.000 người bị quân đội Sài Gòn sát hại (Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, 2006, tr.58), hàng ngàn người bị bắt tù đầy, tra tấn, xóm làng tiêu điều, hoang vắng, nỗi khiếp sợ từ sự khủng bố thâm khốc mà chính quyền Ngô Đình Diệm reo rắc nơi đây đã in hằn sâu trong tâm trí nhân dân miền sông nước Cần Thơ, nỗi căm hờn, oán hận của nhân dân vút cao ngút trời. Trong những năm 1957 - 1959, lực lượng cách mạng ở Cần Thơ bị tổn thất nghiêm trọng, hàng ngàn cán bộ, đảng viên bị giết, bị tù đầy. Đến cuối năm 1959, toàn tỉnh Cần Thơ chỉ còn khoảng hơn 500 cán bộ, đảng viên và một số cán bộ điều lắng (cán bộ được điều động bí mật

bám cơ sở xã, ấp) (Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cần Thơ, 2002, tr.35).

Ngày 12/9/1959, chính quyền Sài Gòn cho khởi công xây dựng khu trù mật Vị Thanh - Hòa Lựu. Khu trù mật được thành lập với ý nghĩa mà chính quyền Ngô Đình Diệm rao giảng là nhằm “để thực hiện công bằng, bác ái và đồng tiến xã hội” (Việt Nam Cộng hòa, 1960, tr.5). Nhưng trái ngược với những từ ngữ hoa mỹ, đầy tính “nhân văn” mà chính quyền Việt Nam Cộng hòa rao giảng, khu trù mật thực chất là một “trại tập trung khổng lồ, một cứ điểm chống phá cách mạng toàn diện và triệt để” (Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, 2006, tr.54). Chính quyền Ngô Đình Diệm còn tuyên bố: “Xong khu trù mật này tiến tới khu trù mật khác, cứ làm, làm mãi, cho đến khi nào nông thôn trở thành những pháo đài kiên cố của tự do” (Trần Văn Giàu, 1964, tr.380). Chính quyền Sài Gòn hy vọng rằng những khu trù mật sẽ góp phần “tách quần chúng ra khỏi những phần tử cảm tình với cộng sản, lừa cộng sản vào rùng để chúng bị cô độc, thiếu thốn, đói khát, rồi bị tiêu diệt” (Trần Văn Giàu, 1964, tr.381). Trước sự đàn áp, khủng bố khốc liệt của chính quyền Ngô Đình Diệm, phong trào trừ gian diệt ác, trấn áp những tên ác ôn có nợ máu với nhân dân được xúc tiến ở nhiều nơi trong tỉnh Cần Thơ nhằm hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân.

Có thể khẳng định, trong những năm 1955 - 1959, tình thế cách mạng miền Nam nói chung và ở tỉnh Cần Thơ nói riêng đứng trước những khó khăn, thử thách vô cùng lớn. Lực lượng cách mạng bị chính quyền Sài Gòn tiêu diệt, đàn áp, khủng bố khốc liệt dẫn đến thiệt hại lo lớn, số lượng đảng viên, cơ sở cách mạng trong nhân dân bị đối phương bố ráp đánh phá tan rã nhanh chóng và đứng trước nguy cơ bị “xóa sổ” hoàn toàn. Nhưng thực tế cách mạng nguy cấp đã làm sáng ngời thêm truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất của quân dân Cần Thơ, khẳng định được vai trò, sự mưu trí, sáng tạo của Đảng bộ, Tỉnh ủy Cần Thơ trong quá trình lãnh đạo lực lượng cách mạng vượt qua mọi khó khăn trở ngại tiến lên đấu tranh giữ gìn và xây dựng lực lượng cách mạng vững mạnh đủ sức tấn công vào sào lũy kẻ thù, đập tan hệ thống thống trị của chính quyền Sài Gòn ở địa phương, góp phần đưa phong trào cách mạng của tỉnh phát triển sang trang băng cuộc Đồng Khởi quật khởi, kiên cường và thắng lợi vang dội năm 1960 trong toàn tỉnh.

2.3 Phát triển lực lượng vũ trang tiến tới Đồng Khởi năm 1960

Tháng 7 năm 1959, Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng chính thức ra đời đáp ứng nhu cầu thực

tiền cần kíp của cách mạng miền Nam nói chung và ở tỉnh Cần Thơ nói riêng. Nghị quyết nêu rõ: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”, và “Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002, tr.82). Nghị quyết 15 ra đời đã “mở đường” cho cách mạng miền Nam tiến lên và là bước ngoặt quan trọng quyết định đến tiến trình phát triển của cách mạng miền Nam lúc bấy giờ.

Giữa tháng 11 năm 1959, Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ mở rộng đến Bí thư Tỉnh ủy, đề quán triệt Nghị quyết 15. Tháng 12 năm 1959, Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Tây là đồng chí Phạm Thái Bường về Cần Thơ triển khai Nghị quyết 15 cho Tỉnh ủy ở ấp Mương Khai, xã Nhơn Nghĩa, huyện Châu Thành. Đến đầu năm 1960, các Chi bộ, Đảng bộ trong tỉnh đã thấm nhuần nội dung của Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng. Sau khi quán triệt Nghị quyết 15, ngày 10/2/1960, Tỉnh ủy Cần Thơ tổ chức Hội nghị hạ quyết tâm phát động phong trào quần chúng tiến lên cao trào khởi nghĩa chính trị, vũ trang phá tan bộ máy thống trị của chính quyền Sài Gòn ở cơ sở, giành quyền làm chủ nông thôn.

Tỉnh ủy Cần Thơ chủ trương kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang, kết hợp tấn công với nổi dậy, tấn công quân sự làm đòn xeo cho quần chúng nổi dậy, tiến hành khởi nghĩa đều khắp và đồng loạt, khí thế cách mạng dâng cao trong toàn tỉnh và cao trào Đồng Khởi của quần dân miền sông nước Cần Thơ đã thật sự bắt đầu. Phong trào Đồng Khởi ở Cần Thơ bắt đầu khi Tỉnh ủy chọn xã Thới Lai (Ô Môn) làm trọng điểm 1, xã Vĩnh Viễn (Long Mỹ) làm trọng điểm 2 và Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo khởi nghĩa.

Ngày 10/12/1959, Tỉnh ủy Cần Thơ họp nhất các đơn vị vũ trang mang danh nghĩa giáo phái như Tiểu đoàn Lê Lợi, Tiểu đoàn Nguyễn Trung Trực và bộ phận của lực lượng vũ trang địa phương, các đội bảo vệ cơ quan Đảng thành lập Đơn vị Tây Đô. Đây là đơn vị vũ trang đầu tiên của tỉnh, vừa làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền vừa đánh quân đội Sài Gòn bảo vệ tính mạng, tài sản nhân dân. Tại các huyện Ô Môn, Phụng Hiệp, Long Mỹ... tổ chức xây dựng trung đội địa phương quân huyện. Tỉnh cũng thành lập Ban quân sự trực thuộc Tỉnh ủy. Đến thời điểm này, lực lượng vũ trang của Tỉnh đã phát triển mạnh đủ sức làm “đòn xeo” cho phong trào nổi dậy của quần chúng trong Tỉnh. Song song với phát triển lực lượng vũ trang, công

tác binh vận cũng được Tỉnh ủy Cần Thơ tăng cường và có vai trò quan trọng hỗ trợ đắc lực cho lực lượng chính trị và quá trình nổi dậy. Những trận đánh lớn được diễn ra trong toàn tỉnh từ huyện Vị Thanh, Long Mỹ đến Ô Môn, Thốt Nốt, Châu Thành, Phụng Hiệp đã góp phần làm tiêu hao sinh lực địch, hạn chế các cuộc càn quét của quân đội Sài Gòn vào nông thôn. Có thể kể đến các trận đánh lớn trong thời kỳ này như trận đánh phá khu trù mật Vị Thanh - Hòa Lựu ngày 21/1/1960 đưa dân về quê cũ làm ăn sinh sống; trận đánh ở Bảy Ngàn, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành ngày 29/1/1960; trận đánh đồn Vàm Xáng, Nhơn Nghĩa, Châu Thành đêm 28/2/1960; trận du kích xã Giai Xuân đánh 1 tốp dân vệ tại ấp Thới An B, xã Giai Xuân; trận đánh Cây Me, xã Trường Thành, Ô Môn tháng 3 năm 1960; đặc biệt là trận đánh chi khu Cờ Đỏ - Thới Đông của Đơn vị Tây Đô ngày 24/3/1960 diệt 1 đại đội bảo an địch, bắt hơn 70 tù binh, bắn hư 1 xe, thu 120 súng (Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, 2006, tr.63-64). Các trận đánh lớn đầu năm 1960 tác động mạnh mẽ đến tinh thần quân đội Sài Gòn, cổ vũ thêm khí thế tiến công mạnh mẽ của quần dân Cần Thơ. Lực lượng vũ trang cách mạng của tỉnh ngày một phát triển.

Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1960, quần dân Cần Thơ nổi dậy tấn công liên tục quân đội của chính quyền Ngô Đình Diệm trên địa bàn và giành được những thắng lợi to lớn, quan trọng, khiến cho quân lính Sài Gòn hoang mang, lo lắng: tháng 5 năm 1960, Đơn vị Tây Đô đánh đồn Vĩnh Chèo, xã Vĩnh Thuận Đông, Long Mỹ, ngày 9/5/1960 đánh trận Xẻo Cỏ (Long Mỹ) diệt 79 quân địch, làm bị thương 30 tên, thu 70 súng các loại; ngày 3/6/1960, tiêu diệt 1 đại đội bảo an địch ở ngã tư Cây Dương, xã Hiệp Hưng (Phụng Hiệp); ngày 3/6/1960 trận Hội Đồng Quý, xã Trường Long, Châu Thành; ngày 6/6/1960 đánh trận Ông Đưa, xã Định Môn, Ô Môn diệt 180 tên, làm bị thương 50 quân địch, đánh tan 1 tiểu đoàn địch thu hơn 50 súng các loại; ngày 9/7/1960 Tiểu đoàn Tây Đô đã đánh tan tiểu đoàn thủy quân lục chiến Sài Gòn tại Chày Đạp, xã Thạnh Hòa diệt 250 tên địch... (Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, 2006, tr.64). Trước sự tấn công mạnh mẽ của lực lượng vũ trang tỉnh thông qua các trận đánh, chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành khủng bố, càn quét ngày càng ác liệt hơn. Liên Tỉnh ủy miền Tây chỉ đạo cho Đơn vị Tây Đô của Cần Thơ cần phải phân tán lực lượng thành các đại đội độc lập và tăng cường xuống huyện bám dân để hoạt động. Vì vậy, đến tháng 7 năm 1960, Đơn vị Tây Đô đã phân tán lực lượng xuống các huyện hỗ trợ phong trào nổi dậy Đồng Khởi của quần chúng nhân dân trong tỉnh. Các Đơn vị 1001, 1003 hành quân về Châu Thành, Ô Môn, Long Mỹ chuẩn bị khởi nghĩa. Lực lượng

du kích xã cũng được hình thành và phát triển mạnh mẽ, làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở các địa phương.

Bên cạnh việc xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang tinh, các cơ sở đảng, cơ sở quần chúng, công tác binh vận luôn được Tỉnh ủy quan tâm phát triển. Ở các cấp từ tỉnh, huyện, xã đều thành lập các đội quân đấu tranh chính trị trực diện với đối phương và phụ nữ giữ vai trò chủ yếu trong phong trào. Ngày 14/9/1960, Xứ ủy Nam Bộ quyết định phát động cao trào Đồng Khởi toàn Nam Bộ. Thực hiện chủ trương của Xứ ủy, phong trào Đồng Khởi ở tỉnh Cần Thơ diễn ra mạnh mẽ. Sáng ngày 14/9/1960, hàng chục ngàn quần chúng với gậy gộc, vũ khí thô sơ, súng trường, trống, mõ kéo nhau xuống đường bao vây các đồn bót địch, kêu gọi binh lính đối phương hạ vũ khí giao đồn. Khí thế cách mạng của quần chúng dâng cao như nước vỡ bờ, lần lượt nhiều đồn bót đối phương được giải phóng, quân lính Sài Gòn ở địa phương hoảng sợ, bỏ chạy: từ đồn Vàm Bi xã Trường Long, Ô Môn đến đồn Bảy Ngàn (Lâu Trắng) xã Tân Hòa, Châu Thành đến đồn Mã Tiên xã Định Môn, Ô Môn...

Làn sóng Đồng Khởi cứ nối tiếp nhau trong toàn tỉnh và giành được thắng lợi to lớn: ở huyện Long Mỹ, quần chúng nhân dân khu vực Vàm Đĩnh đánh trống, mõ đồng loạt nổi dậy, các cơ sở nội tuyến trong các đồn của đối phương hoạt động phối hợp với quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân sang bẫy các đồn Vàm Đĩnh, tiêu diệt và bức rút hàng loạt đồn bót từ Thạnh Phú (Hòa Lự), đồn Cái Rắn (Xà Phiền), đồn Nàng Mau (Vị Thủy) đến đồn Hội Đồng Sừ (Thuận Hưng)... Từ ngày 14/9/1960 đến ngày 8/10/1960, lực lượng vũ trang cách mạng kết hợp với nội tuyến và quần chúng nhân dân phá rã khu trù mật Vị Thanh - Hòa Lự giải phóng hơn 15.000 gia đình trở về quê cũ sinh sống. Ở huyện Phụng Hiệp nhiều đồn của đối phương ở các xã cũng lần lượt phá tan. Tại thị xã Cần Thơ, Tỉnh ủy phát động tổ chức các cuộc biểu tình với sự tham gia của hơn 20.000 quần chúng nhân dân. Nhiều đồn bót của chính quyền Sài Gòn, những tên tề điệp ác ôn cũng bị tiêu diệt. Đặc biệt là trận "hóa trang kỳ tập" của lực lượng vũ trang giải phóng đã bức hàng chi khu Cái Côn (quận Phong Thuận) (Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.194).

Cao trào Đồng Khởi của quần dân miền đất Tây Đô đã giải phóng được nhiều xã ấp trong toàn tỉnh, giáng một đòn mạnh mẽ vào hệ thống kim kẹp của chính quyền Ngô Đình Diệm ở các địa phương, giải phóng phần lớn vùng nông thôn của tỉnh, loại bỏ các đoàn thể, tổ chức phản động của chính quyền Sài Gòn, đồng thời củng cố và phát triển hệ thống tổ chức đảng rộng khắp từ xã đến tỉnh, nhiều

hội đoàn thể như Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ phát triển mạnh mẽ. Qua cao trào Đồng Khởi, đến cuối năm 1960, quân dân Cần Thơ tiêu diệt, bức hàng, bức rút 50 đồn bót địch, bắt sống 200 quân địch, làm rã ngũ trên 900 tên, giải tán hàng trăm Thanh niên Cộng hòa, giải phóng và tranh chấp 30 xã, 300 ấp, giải phóng đại bộ phận vùng nông thôn, đẩy quân lính Sài Gòn ra sát thị xã, thị trấn, các trục lộ giao thông (Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, 2006, tr.69). Sau Đồng Khởi, lực lượng, cơ sở đảng được củng cố, phát triển mạnh mẽ, phát triển thêm nhiều hội viên Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân. Không thua kém các tỉnh Kiến Phong, Kiến Tường ở miền Trung Nam Bộ, ở miền Tây Nam Bộ, Cần Thơ cũng trở thành điểm sáng trong cao trào Đồng Khởi với khí thế tiến công quật khởi, kiên cường lúc bấy giờ khi giành được những thắng lợi to lớn. Và thắng lợi vang dội của cao trào Đồng Khởi của quần dân Cần Thơ đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của phong trào Đồng Khởi toàn miền Nam, đồng thời thúc đẩy phong trào cách mạng của tỉnh phát triển lên một bước mới: chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công và tất thắng.

3 KẾT LUẬN

Trong giai đoạn (1954 - 1960), quần dân Cần Thơ đã anh dũng, kiên cường đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới cao trào Đồng Khởi thắng lợi vang dội trong toàn tỉnh. Là thủ phủ của miền Tây Nam Bộ, Cần Thơ trở thành trọng điểm đánh phá, đàn áp và là nơi thiết lập các căn cứ quân sự, địa điểm thí nghiệm các mô hình cai trị của chính quyền Sài Gòn. Sau Hiệp định Genève, mặc dù đối mặt với sự khủng bố, đàn áp khốc liệt từ chính quyền Ngô Đình Diệm nhưng quần dân Cần Thơ chủ động xây dựng các lực lượng vũ trang tự vệ ở địa phương để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng trong tỉnh. Song song với chủ trương xây dựng các lực lượng vũ trang tự vệ, công tác binh vận cũng được tỉnh đẩy mạnh phát triển và có hiệu quả, hạn chế sự đàn áp khủng bố của quân đội Sài Gòn, nhờ đó lực lượng cách mạng nhanh chóng phục hồi và phát triển mạnh mẽ.

Có thể khẳng định, nhờ xây dựng được lực lượng vũ trang tự vệ sớm nên phong trào diệt ác trừ gian diễn ra rầm rộ trong toàn tỉnh Cần Thơ và thu được kết quả to lớn. Chính lực lượng vũ trang tự vệ đó được tổ chức xây dựng và phát triển mạnh mẽ đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của phong trào Đồng Khởi trong toàn tỉnh Cần Thơ năm 1960. Mặt khác, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, linh hoạt và sáng tạo của Tỉnh ủy Cần Thơ cùng với tinh thần yêu nước, đoàn kết, kiên cường đấu tranh của quần dân, phong trào Đồng Khởi của tỉnh không những

giành thắng lợi to lớn mà còn góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của phong trào Đồng Khởi trên toàn miền Nam. Quân dân miền sông nước Cần Thơ đã tô điểm thêm một dấu son đậm nét trong bức tranh Đồng Khởi diệu kỳ ở miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ. Và thắng lợi lớn lao của phong trào Đồng Khởi ở Cần Thơ không chỉ góp phần tạo ra bước chuyển quan trọng mà còn thúc đẩy tiến trình đấu tranh cách mạng của tỉnh phát triển sang trang với những tiền đề tích cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cao Văn Lượng, Phạm Quang Toàn, Quỳnh Cư. 1981. Tìm hiểu phong trào Đồng Khởi ở miền Nam Việt Nam, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội. 390 trang.

Trần Văn Giàu. 1964. Miền Nam giữ vững thành đồng, tập 1, (1954 - 1960), Nhà xuất bản Khoa học, Hà Nội. 463 trang.

Phòng phủ Tổng thống Đế nhất Cộng hòa (1954-1963), Hồ sơ ấn định Luật trừng phạt sự phá hoại, xâm phạm an ninh Quốc gia, xâm phạm sanh mạng hay tài sản của nhân dân và thiết lập Tòa án Quân sự Đặc biệt năm 1956-1959, (Luật số 10/59 ngày 6 tháng 5 năm 1959), Hồ sơ số: 6024. (Tư liệu lưu trữ của Việt Nam Cộng hòa tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia II - TP. Hồ Chí Minh).

Phòng phủ Tổng thống Đế nhất Cộng hòa (1954-1963), Hồ sơ về hoạt động “Tranh thủ nhân tâm” tại các thôn xã năm 1956, Hồ sơ số: 4302. (Tư liệu lưu trữ của Việt Nam Cộng hòa tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia II - TP. Hồ Chí Minh).

Việt Nam Cộng hòa. 1960. Khu trù mật. Văn hữu Á Châu xuất bản, Sài Gòn. 56 trang (Tư liệu lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II Thành phố Hồ Chí Minh).

Lê Hồng Lĩnh. 2006. Cuộc Đồng Khởi diệu kỳ ở miền Nam Việt Nam. Nhà xuất bản Đà Nẵng, 389 trang.

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ. 2006. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cần Thơ (1954 - 1975), tập 3, (sơ thảo). Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Cần Thơ - Cần Thơ, 418 trang.

Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cần Thơ. 2002. Lực lượng vũ trang nhân dân Cần Thơ 30 năm kháng chiến (1945 - 1975), tập 2, (1954 - 1975). Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân. Hà Nội, 2002. 412 trang.

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng. 2015. Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội. 596 trang.

Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến. 2010. Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, tập 2, (1954 - 1975). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 1637 trang.

Bộ Tư lệnh Quân khu 9. 1996. Quân khu 9 - 30 năm kháng chiến (1945 - 1975). Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, Hà Nội. 696 trang.

Trần Văn Trà. 2005. Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm. Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, Hà Nội. 1082 trang.

Đảng Cộng sản Việt Nam. 2002. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 1092 trang.